

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 28/9/2022

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ An Quân, ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký

Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 10/6/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐST-DS ngày 11/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐ-ST ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng VCB (VCB);** Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 TQK, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT (*vắng mặt*);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Cao C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng VCB - chi nhánh Hải Dương. (Theo giấy ủy quyền số 744/UQ-VCB-PC ngày 18/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VCB cho người được ủy quyền), (*vắng mặt*);

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc C1- Trưởng phòng giao dịch TM VCB chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: Số 522 NLB, thị trấn TM, huyện TM, Hải Dương. (Theo Giấy ủy quyền số 5596/UQ-HDU ngày 28/5/2021 của Giám đốc VCB chi nhánh Hải Dương cho người được ủy quyền lại), (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn LG, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương, (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn LG, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương, (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng VCB trình bày:*

Ngày 21/10/2015, VCB Chi nhánh Hải Dương và anh Nguyễn Văn D ký kết Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 15.117/PGD.TM với nội dung chi tiết như sau: Số tiền vay vốn: 40.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Mua sắm hàng hóa tiêu dùng cho cá nhân và gia đình; Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực; Lãi suất cho vay trong hạn: 11.2%/năm tính trên dư nợ gốc thực tế, được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, được tính trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời gian quá hạn. Thời hạn trả nợ: Trả nợ gốc trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, số tiền 1.100.000 đồng, kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 15 của tháng liền kề sau ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền phải trả kỳ cuối cùng là 1.500.000 đồng vào ngày đến hạn của khoản vay; Trả nợ lãi, bên vay trả lãi vay hàng tháng, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 15 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 21/10/2015, VCB giải ngân cho anh D số tiền vay 40 triệu đồng. Anh D đã trả được nợ gốc là 21.100.000đ và nợ lãi trong hạn 5.151.427đ. Từ ngày 16/01/2017, anh D không trả nợ gốc và lãi đúng hạn nên VCB đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 22/01/2017. VCB đã nhiều lần đến làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu anh Nguyễn Văn D thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, tính đến nay, anh Nguyễn Văn D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho VCB. Nên VCB khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB đến hết ngày 30/06/2022 là: 37.841.760 đồng trong đó nợ gốc 18.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn 13.241.736 đồng, nợ lãi quá hạn 5.700.024 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ gốc cho VCB.

** Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn D thông qua lời trình bày của bố để anh Nguyễn Văn D là ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn LG, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương) thể hiện:*

Các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo về việc thụ lý vụ án số 36/TB-TLVA ngày 10/6/2022; công văn số 132/2022/CV-TA ngày 14/7/2022 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án, anh Nguyễn Văn D đều đã nhận được và biết VCB đang khởi kiện anh trả nợ. Quan điểm của anh Nguyễn Văn D đối với yêu cầu khởi kiện của VCB, anh D đồng ý trả nợ của ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo như yêu cầu khởi kiện của VCB. Vì điều kiện kinh tế khó khăn nên anh D chưa trả được nợ cho ngân hàng. Khoản vay của VCB đang khởi kiện là nợ riêng của cá nhân anh nên một mình anh có trách nhiệm trả nợ, vợ anh là chị Vũ Thị L không liên quan.

Do đi làm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

* *Ý kiến của chị Vũ Thị L (Vợ của anh Nguyễn Văn D) trình bày:* VCB khởi kiện anh Nguyễn Văn D trả nợ gốc là 18.900.000 đồng và nợ lãi, đây là trách nhiệm trả nợ riêng của anh D, chị không liên quan. Chữ ký trong Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ ngày 06/10/2015 ở phần xác nhận của bên vợ/chồng bên vay không phải là chữ ký, chữ viết của chị. Anh Nguyễn Văn D ký hợp đồng tín dụng với VCB, chị không biết và không được sử dụng tiền vay. Hiện, anh D ở cùng với bố đẻ, không sống cùng chị. Chị đề nghị Tòa án sau này không báo gọi và cho chị được giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Đại diện của nguyên đơn trình bày: Chữ ký, chữ viết “Vũ Thị Loan” trong Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ ngày 06/10/2015 ở phần xác nhận của bên vợ/chồng bên vay, nay VCB không xác nhận được của ai, không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết và trong vụ án này VCB không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cùng với anh D. Tính đến hết ngày 28/9/2022, dư nợ của anh D có sự thay đổi như sau: nợ gốc 18.900.000đ, nợ lãi trong hạn 1.841.637đ, nợ lãi quá hạn là 17.906.075đ, tổng dư nợ 38.647.712đ. VCB yêu cầu anh D trả số tiền trên và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 29/9/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng và giấy nhận nợ.

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 68,70,72 BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả toàn bộ số dư nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và phải trả lãi phát sinh theo như yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Ngân hàng VCB khởi kiện anh Nguyễn Văn D ở địa chỉ Thôn LG, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương liên quan đến nghĩa vụ thanh toán nợ phát sinh trên cơ sở hợp đồng tín dụng. Tại Điều 8 của Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số

15.117/DGD.TM ngày 21/10/2015, hai bên có thoả thuận nếu phát sinh tranh chấp sẽ lựa chọn TAND có thẩm quyền nơi VCB chi nhánh Hải Dương (có địa chỉ số 66, NLB, thành phố HD) để giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố HD.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện trả nợ gốc và lãi:

Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 15.117/DGD.TM ngày 21/10/2015, giữa bên cho vay VCB- chi nhánh Hải Dương và bên vay anh Nguyễn Văn D là tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Theo hồ sơ vay vốn thể hiện, khoản vay 40 triệu đồng là vay tiêu dùng của anh Nguyễn Văn D. Tại giấy đề nghị cấp tín dụng kèm phương án trả nợ ngày 06/10/2015 đứng tên người đề nghị vay vốn là anh Nguyễn Văn D, có xác nhận của bên vợ thể hiện ký và ghi tên “Vũ Thị Loan”. Nay, ý kiến của chị Vũ Thị L là chị không liên quan đến khoản vay này; ý kiến của anh Nguyễn Văn D (thông qua bố đẻ anh trình bày) xác nhận khoản vay là nợ riêng của anh D; và ý kiến của VCB khởi kiện yêu cầu một mình anh Nguyễn Văn D trả nợ. Do đó, có căn cứ xác định khoản vay mà VCB đang khởi kiện là nợ riêng của anh D nên anh D có trách nhiệm thanh toán dư nợ cho VCB.

Căn cứ Giấy nhận nợ số 01.15.117/PGD.TM ngày 21/10/2015 và Chứng từ giao dịch Giấy rút tiền ngày 21/10/2015 có cơ sở xác định VCB đã giải ngân đủ số tiền vay theo hợp đồng cho anh Nguyễn Văn D là 40 triệu đồng. Tính đến nay, anh D đã trả được nợ gốc là 21.100.000đ và nợ lãi trong hạn 5.151.427đ. Kể từ ngày 16/01/2017, anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VCB chuyển nợ quá hạn từ ngày 22/01/2017. Ngân hàng đã gửi các thông báo nợ quá hạn và lập biên bản làm việc nhiều lần nhưng anh D không thanh toán nợ.

Nay, ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử hết ngày 28/9/2022 là 38.647.712đ trong đó nợ gốc 18.900.000đ, nợ lãi trong hạn 1.841.637đ, nợ lãi quá hạn là 17.906.075đ và tiếp

tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ cho VCB là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VCB (VCB).

Buộc anh Nguyễn Văn D phải thanh toán cho Ngân hàng VCB (VCB) tính đến thời điểm xét xử (hết ngày 28/9/2022) tổng dư nợ gốc và lãi là 38.647.712đ (*Ba mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm mười hai đồng*), trong đó:

- Dư nợ gốc: 18.900.000đ (*Mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng*);
- Dư nợ lãi trong hạn: 1.841.637đ (*Một triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng*);
- Dư nợ lãi quá hạn: 17.906.075đ (*Mười bảy triệu, chín trăm linh sáu nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn D phải chịu số tiền 1.932.385đ (*Một triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả lại cho VCB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 855.000đ (*Tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) do đại diện của VCB đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000185 ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (đều vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi Cục THADS TP.Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hà